

KẾ HOẠCH**Triển khai thực hiện Phong trào thi đua Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Thực hiện Quyết định số 1181/QĐ-TTg ngày 01/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030, Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là Phong trào thi đua) như sau:

I. Mục đích, yêu cầu, thời gian thực hiện**1. Mục đích**

Tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nội dung nhiệm vụ của Bộ Xây dựng được giao tại Quyết định số 1181/QĐ-TTg ngày 01/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

a) Tạo khí thế thi đua sôi nổi, phát huy truyền thống “đi trước mở đường”, chung sức đồng lòng của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Xây dựng trong công tác xây dựng thể chế, công tác quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; nhà ở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng; đẩy mạnh thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và phục vụ người dân, doanh nghiệp; tạo động lực thúc đẩy doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng hoạt động trong các ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả góp phần thúc đẩy tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần đưa đất nước tiến mạnh trên con đường hiện đại hóa, hội nhập quốc tế.

b) Tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, điều hành, thực hiện tốt các chỉ tiêu, biện pháp, giải pháp thúc đẩy các hoạt động trong các ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số”;

c) Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng hành động của mỗi tập thể, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Bộ Xây dựng, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030.

2. Yêu cầu

a) Phong trào thi đua được triển khai đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, gắn với nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng;

b) Nội dung thi đua phải có tiêu chí cụ thể, định lượng được, phù hợp đặc thù của từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng;

c) Hằng năm tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phong trào thi đua để kịp thời phát hiện, biểu dương, tôn vinh, khích lệ, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua.

3. Thời gian thực hiện

- Phong trào thi đua được triển khai hằng năm từ năm 2026 đến năm 2030.
- Tổ chức sơ kết trong năm 2028 và tổng kết vào năm 2030.

II. Nội dung thi đua

1. Thi đua trong công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế: đẩy mạnh hơn nữa công tác rà soát, hoàn thiện thể chế gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật của người dân, doanh nghiệp và cơ quan thực thi pháp luật.

2. Thi đua phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thúc đẩy liên kết, phát triển vùng, phát triển kinh tế biển, phát triển đô thị; tập trung đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm quốc gia, hạ tầng giao thông chiến lược, hạ tầng kỹ thuật và xã hội, giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, khơi thông nguồn lực cho phát triển; nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc; tăng trưởng và phát triển sản lượng vận tải hành khách, hàng hóa; tăng trưởng sản xuất của ngành vật liệu xây dựng, nhà ở và thị trường bất động sản.

3. Thi đua về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tính tự giác trong việc tuân thủ pháp luật giao thông và thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp thiết thực hướng tới phát triển bền vững, giảm thiểu ô nhiễm và ứng phó với biến đổi khí hậu.

4. Thi đua sản xuất kinh doanh hiệu quả, bền vững, hợp pháp. Đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nguồn lực, chú trọng phát triển kinh tế số, kinh tế tri thức, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động. Giải quyết nhiều việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

5. Thi đua cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí, thời gian xử lý công việc và đơn giản hóa quy định kinh doanh, tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

6. Thi đua đổi mới phương pháp, cách làm hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng, tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ; tăng cường công khai, minh bạch, ứng dụng

công nghệ; thực hiện hoặc áp dụng phù hợp các giải pháp đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ theo chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ được giao.

7. Thi đua nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, Chính phủ số, kinh tế số; đẩy mạnh chuyển đổi số một cách sâu rộng, toàn diện, bút phá, phấn đấu hoàn thành cơ bản các bộ cơ sở dữ liệu nền tảng dùng chung của Bộ, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm an ninh, an toàn mạng.

III. Tiêu chí thi đua

1. Đối với tập thể

Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hoàn thành hoặc hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu của ngành, lĩnh vực và các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch công tác hằng năm. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng ý nghĩa của mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030. Có thành tích xuất sắc trong một trong các lĩnh vực sau:

a) Về lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật đô thị

Tham mưu xây dựng quy định pháp luật nhằm mục tiêu tháo gỡ khó khăn trong áp dụng quy định pháp luật về phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật; hoàn thành xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật; đánh giá khả năng huy động nguồn vốn trong và ngoài ngân sách, hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư, tiến độ giải ngân theo kế hoạch đăng ký; hoàn thành đúng tiến độ các dự án theo quyết định đầu tư; chuyển đổi số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; áp dụng công nghệ mới, vật liệu mới; xây dựng cơ sở dữ liệu số ngành hạ tầng kỹ thuật; có sáng kiến được áp dụng và mang lại hiệu quả.

b) Về lĩnh vực phát triển kết cấu hạ tầng giao thông

Phát triển kết cấu hạ tầng địa phương; phát triển giao thông nông thôn; tỷ lệ giải ngân vốn ngân sách nhà nước; phát triển tổng thể kết cấu hạ tầng giao thông, huy động nguồn vốn ngoài ngân sách; kết quả vận tải hành khách, hàng hóa và chất lượng dịch vụ vận tải; quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; bảo đảm chất lượng, tiến độ công trình, giải ngân vốn đầu tư công đã được giao bảo đảm yêu cầu; phát triển khoa học, công nghệ.

c) Về lĩnh vực quản lý vận tải, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường.

Bảo đảm an toàn, giảm thiểu vi phạm và tai nạn giao thông, xây dựng môi trường giao thông "Xanh - Sạch - Đẹp", có giải pháp, sáng kiến kéo giảm tai nạn giao thông đối với các dự án kết cấu hạ tầng giao thông; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an toàn vận tải; ưu tiên phát triển giao thông xanh, sử dụng năng lượng sạch và giảm phát thải carbon trong hoạt động vận tải và thi công hạ tầng.

d) Về các doanh nghiệp thuộc Bộ: bảo đảm tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

đ) Về lĩnh vực Quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc

Hoàn thành đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng các nhiệm vụ chuyên môn về công tác quy hoạch; chủ động rà soát, xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý khó khăn, vướng mắc, bất cập; đổi mới phương pháp, cách làm hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng, tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ; tăng cường công khai, minh bạch, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số; thực hiện hoặc áp dụng phù hợp các giải pháp đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số theo chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ được giao hoặc yêu cầu thực tiễn; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả xử lý công việc, giảm thao tác thủ công, tăng cường kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu và công khai, minh bạch;

e) Về lĩnh vực vật liệu xây dựng

Hoàn thiện thể chế pháp luật trong lĩnh vực vật liệu xây dựng; hướng dẫn thi hành đúng tiến độ; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cắt giảm thủ tục hành chính và điều kiện đầu tư kinh doanh; tăng trưởng sản xuất của ngành vật liệu xây dựng; đổi mới công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng; chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn nâng cao năng suất và chất lượng trong ngành vật liệu xây dựng;

g) Về lĩnh vực Nhà ở; thị trường bất động sản

Ngày 12/01/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 07/NQ-CP về việc giao chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội cho các địa phương giai đoạn 2026 - 2030. Theo đó, các địa phương đưa chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội theo từng năm được giao tại Nghị quyết này vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm để triển khai thực hiện, phấn đấu hoàn thành hoặc vượt chỉ tiêu để góp phần hoàn thành mục tiêu chung của cả nước; Ngày 29/7/2026, Bộ Xây dựng có Tờ trình số 84/TTr-BXD về việc phê duyệt Nghị quyết của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê cho các địa phương giai đoạn 2026 - 2030.

(có Phụ lục I danh mục tiêu chí thi đua đối với tập thể kèm theo).

2. Đối với cá nhân

a) Tiêu chí chung

Giương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ và của cơ quan, đơn vị; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong thực thi công vụ.

b) Các tiêu chí cụ thể

Hoàn thành nhiệm vụ được giao, các nhiệm vụ đột xuất, nhiệm vụ khó, nhiệm vụ mới phát sinh trong Phong trào thi đua Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030.

Có giải pháp nâng cao chất lượng tham mưu, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; giảm thời gian xử lý công việc, giảm chi phí và các khâu trung gian không cần thiết.

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ Xây dựng nỗ lực, có sáng kiến, giải pháp sáng tạo gắn với sản phẩm cụ thể, có khả năng đo lường và mang lại hiệu quả thực tiễn rõ rệt trong việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện cơ chế, chính sách, quy định, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tăng trưởng bền vững “2 con số”. Gắn việc đánh giá hằng năm với hiệu quả xử lý công việc và trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ.

Đối tượng khác: Có nhiều đóng góp về công sức, trí tuệ, vật chất, sáng kiến vào việc thực hiện tăng trưởng bền vững “2 con số” đối với lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

(có Phụ lục II danh mục tiêu chí thi đua đối với cá nhân kèm theo).

IV. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo triển khai Phong trào; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2030.

Định kỳ kiểm điểm tiến độ, kết quả thực hiện; kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc; không để nhiệm vụ chậm do thiếu trách nhiệm hoặc phối hợp không hiệu quả.

2. Cụ thể hóa mục tiêu “2 con số” thành nhiệm vụ của từng đơn vị, cá nhân

Các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai hằng năm; trong đó, việc đăng ký thi đua của từng cá nhân phải gắn với nhiệm vụ được giao, không yêu cầu cá nhân trực tiếp tạo ra mức tăng trưởng “2 con số” nếu nhiệm vụ không có tính chất trực tiếp tạo tăng trưởng.

3. Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế và tháo gỡ điểm nghẽn

Tập trung rà soát các quy định thuộc lĩnh vực xây dựng và giao thông vận tải; chủ động đề xuất sửa đổi, bổ sung những quy định còn bất cập; tăng cường phối hợp với địa phương, doanh nghiệp và các cơ quan liên quan để giải quyết vướng mắc.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số

Tiếp tục rà soát quy trình nội bộ; phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát; số hóa quy trình và dữ liệu; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

5. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

Mỗi cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ lựa chọn ít nhất một nội dung đổi mới, sáng kiến hoặc giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ để nâng cao hiệu quả công tác. Ưu tiên các sáng kiến có khả năng lượng hóa hiệu quả như: rút ngắn thời gian xử lý; giảm chi phí; giảm nhân lực; nâng cao chất lượng; tăng tính minh bạch; tăng khả năng dự báo và ra quyết định.

6. Đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng công trình, dự án và giải ngân

Tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các dự án; phân loại nguyên nhân chậm tiến độ; xác định rõ trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị và cá nhân. Đối với dự án có khó khăn, vướng mắc phải chủ động đề xuất phương án xử lý kịp thời.

7. Xây dựng đội ngũ cán bộ có tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm

Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức chủ động đề xuất sáng kiến, giải pháp mới; bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo đúng quy định của Đảng và pháp luật. Đồng thời tăng cường kỷ luật, kỷ cương; xử lý nghiêm hành vi né tránh, đùn đẩy, gây phiền hà, sách nhiễu.

8. Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; đánh giá thi đua dựa trên sản phẩm và kết quả thực tế; ưu tiên khen thưởng:

- Tập thể hoàn thành vượt mức nhiệm vụ;
- Cá nhân trực tiếp tham mưu, thực hiện nhiệm vụ khó; cá nhân có sáng kiến, giải pháp mới; cá nhân có đóng góp nổi bật trong tháo gỡ điểm nghẽn; cá nhân có thành tích trong cải cách hành chính, chuyển đổi số; cá nhân có đóng góp trong đẩy nhanh tiến độ dự án, giải ngân; cá nhân có thành tích về tiết kiệm, chống lãng phí;
- Các mô hình mới có khả năng nhân rộng.

V. Công tác khen thưởng

1. Đối tượng khen thưởng

Tập thể, cá nhân thuộc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc Bộ có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong thực hiện Phong trào thi đua góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ Xây dựng.

2. Hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng

a) Hình thức khen thưởng

Khen thưởng sơ kết

- + Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- + Bằng khen của Bộ Xây dựng;
- + Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

Khen thưởng tổng kết

- + Huân chương Lao động;
- + Cờ Thi đua của Chính phủ;
- + Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- + Cờ Thi đua của Bộ Xây dựng;
- + Bằng khen của Bộ Xây dựng;

+ Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

b) Tiêu chuẩn khen thưởng

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tham gia Phong trào thi đua căn cứ kết quả, hiệu quả công việc, phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu để biểu dương, đề xuất khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào thi đua. Tập trung khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức có những sáng kiến, giải pháp sáng tạo, hiệu quả trong công tác tham mưu gắn với sản phẩm cụ thể, có khả năng đo lường và mang lại hiệu quả thực tiễn rõ rệt. Đặc biệt ưu tiên khen thưởng, đề xuất khen thưởng đối với những trường hợp “về đích sớm” để kịp thời biểu dương, tôn vinh các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc mang tính đột phá, sáng tạo hoặc có đóng góp nổi bật trong xử lý kịp thời các tình huống cấp bách, nhiệm vụ trọng tâm; cán bộ năng động, sáng tạo, dám đổi mới vì lợi ích chung.

Việc xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng có hiệu lực tại thời điểm đề nghị khen thưởng.

3. Thủ tục, hồ sơ khen thưởng

Trình tự, hồ sơ và thủ tục khen thưởng thực hiện theo quy định tại Thông tư hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Người đứng đầu đơn vị trình khen thưởng chịu trách nhiệm về việc đánh giá, xác nhận thành tích; thủ tục, nội dung hồ sơ; tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tờ trình đề nghị và hồ sơ khen thưởng gửi về Bộ Xây dựng (qua Vụ Tổ chức cán bộ) theo hướng dẫn khen thưởng sơ kết, tổng kết giai đoạn 2026 - 2030.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Xây dựng chủ động, tích cực tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phong trào thi đua này theo phân công nhiệm vụ.

2. Các đơn vị (các Vụ: Tổ chức cán bộ; Kế hoạch – Tài chính; Quy hoạch - Kiến trúc; Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng; Vụ Vận tải và An toàn giao thông; Vụ Quản lý doanh nghiệp; các Cục: Kết cấu hạ tầng xây dựng; Quản lý nhà và Thị trường bất động sản) theo nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch, chủ động, tích cực tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phong trào thi đua này.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì tham mưu Lãnh đạo Bộ tổ chức sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua này bảo đảm theo tiến độ của Kế hoạch.

4. Vụ Tổ chức cán bộ - Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ thẩm định hồ sơ, tổng hợp trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ các trường hợp đề nghị khen thưởng theo quy định.

5. Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin, Báo Xây dựng, Tạp chí Xây dựng và các cơ quan truyền thông khác tổ chức đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Phong trào thi đua và các gương điển hình tiên tiến trong Phong trào thi đua.

6. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Xây dựng:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để tổ chức triển khai Phong trào, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với thực tế của đơn vị.

- Lấy kết quả thực hiện Phong trào thi đua này là một trong những tiêu chí đánh giá, bình xét thi đua cho các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị.

- Phân công cụ thể trách nhiệm của lãnh đạo đơn vị và từng thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Phong trào.

- Tổ chức bình xét và khen thưởng theo thẩm quyền, trình Bộ Xây dựng khen thưởng đối với các trường hợp có thành tích tiêu biểu xuất sắc (nếu có).

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn, các cơ quan, đơn vị phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ - Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng - Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xem xét, quyết định./.

Phụ lục I

DANH MỤC TIÊU CHÍ THI ĐUA ĐỐI VỚI TẬP THỂ

*(Kèm theo Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua
Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số”
giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ Xây dựng)*

TT	Nội dung thi đua	
	Nội dung	Tiêu chí
1.	Đối với Hạ tầng kỹ thuật, đô thị	1. Xây dựng quy định pháp luật: định hướng chương trình phát triển hạ tầng kỹ thuật nhằm mục tiêu tháo gỡ khó khăn trong áp dụng quy định pháp luật và phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại. Xây dựng đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn. Xây dựng và ban hành các định hướng, chương trình phát triển hạ tầng kỹ thuật. 2. Đánh giá phát triển hạ tầng kỹ thuật: hoàn thành xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật như cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chiếu sáng đô thị, công viên, cây xanh đô thị, nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, công trình ngầm đô thị. 3. Đánh giá huy động và giải ngân nguồn lực: khả năng huy động nguồn vốn trong và ngoài ngân sách; hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư; tiến độ giải ngân các nguồn vốn theo kế hoạch đăng ký hằng năm, quý, tháng. 4. Đánh giá tiến độ thực hiện các dự án: hoàn thành đúng tiến độ các dự án theo quyết định đầu tư; hạn chế điều chỉnh tiến độ. 5. Đánh giá về chuyển đổi số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo: ứng dụng BIM, GIS, IoT, AI hoặc các nền tảng số trong quản lý hạ tầng kỹ thuật; áp dụng công nghệ mới, vật liệu mới; xây dựng cơ sở dữ liệu số ngành hạ tầng kỹ thuật; có sáng kiến được áp dụng và mang lại hiệu quả.
2.	Đối với Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông	1. Kết quả phát triển kết cấu hạ tầng giao thông: phát triển kết cấu hạ tầng địa phương (chiều dài (số km) xây dựng đường tỉnh, đường đô thị; bến cảng thủy nội địa), đánh giá hằng năm theo mục tiêu đặt ra trong quy hoạch giao thông vận tải. Nếu quy hoạch nêu rõ mục tiêu hằng năm thì đánh giá theo các mục tiêu tại quy hoạch. Nếu quy hoạch chỉ có mục tiêu trong kỳ quy hoạch (đến năm 2030), thì cụ thể hóa theo kế hoạch hằng năm để đạt mục tiêu đề ra trong quy

		hoạch, sau đó thực hiện đánh giá theo mục tiêu hằng năm. Phát triển giao thông nông thôn (đường huyện, đường xã, đường thôn, xóm): thực hiện đánh giá tương tự như tiêu chí phát triển kết cấu hạ tầng địa phương. Tỷ lệ giải ngân vốn ngân sách nhà nước: đánh giá hằng năm cho các dự án do Bộ triển khai. 2. Huy động nguồn lực: phát triển tổng thể kết cấu hạ tầng giao thông: đánh giá hằng năm cho các dự án do Bộ triển khai; huy động nguồn vốn ngoài ngân sách đối với kết cấu hạ tầng giao thông: đánh giá hằng năm cho các dự án do Bộ triển khai bao gồm các kết cấu hạ tầng quốc gia, tính trên tổng số dự án triển khai theo phương thức đối tác công - tư theo quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. 3. Kết quả vận tải hành khách, hàng hóa: trên cơ sở mức độ phát triển phù hợp với chiến lược, kế hoạch đã ban hành để xác định mức độ tăng trưởng/phát triển sản lượng vận tải hằng năm và chất lượng dịch vụ vận tải đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp; vận tải hành khách công cộng đối với các đô thị đặc biệt, đô thị loại I: tương tự như đánh giá đối với vận tải hành khách, hàng hóa. 4. Về chất lượng công trình: đánh giá hằng năm, mức độ sự cố theo Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. 5. Bảo đảm tiến độ công trình: đánh giá đối với công trình nhóm B trở lên hoàn thành trong năm đánh giá theo quyết định đầu tư. 6. Phát triển khoa học, công nghệ: đánh giá hằng năm, có văn bản chấp thuận áp dụng của cơ quan có thẩm quyền.
3.	Đối với quản lý vận tải, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường	1. 100% dự án, công trình hạ tầng giao thông do đơn vị quản lý, thực hiện tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động và an toàn giao thông; không để xảy ra tai nạn giao thông nghiêm trọng tại khu vực dự án do lỗi chủ quan; có giải pháp, sáng kiến thiết thực kéo giảm tai nạn giao thông đối với các dự án kết cấu hạ tầng giao thông. 2. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành và bảo đảm an toàn vận tải.

		3. Ưu tiên nghiên cứu, sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường, vật liệu tái chế trong thi công kết cấu hạ tầng giao thông nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường. 4. Có kế hoạch, lộ trình chuyển đổi hoặc ưu tiên sử dụng phương tiện vận tải, máy móc thi công sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; ưu tiên phát triển giao thông xanh và giảm phát thải carbon trong hoạt động vận tải, thi công hạ tầng. 5. Thực hiện tốt công tác quản lý môi trường tại công trường (kiểm soát bụi, tiếng ồn, xử lý chất thải đúng quy định), không để xảy ra vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.
4.	Đối với các doanh nghiệp thuộc Bộ	1. Về chỉ tiêu kinh tế: tăng trưởng doanh thu bình quân từ 8 - 12%/năm; lợi nhuận trước thuế tăng trưởng ổn định 5 - 10%/năm; đóng góp nộp ngân sách nhà nước tăng tối thiểu 5%/năm; năng suất lao động tăng 6 - 8%/năm. 2. Về an toàn lao động: 100% doanh nghiệp bảo đảm an toàn lao động, không để xảy ra sự cố, tai nạn lao động nghiêm trọng; thực hiện đầy đủ quy định về bảo hộ lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động và thực hành ESG.
5.	Đối với Quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc	1. Hoàn thành đầy đủ, đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch hoặc văn bản giao nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền; hoàn thành đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng các nhiệm vụ về xây dựng, hoàn thiện thể chế; thẩm định, tham gia ý kiến chuyên môn; chương trình, đề án, kế hoạch; cơ sở dữ liệu, chuyển đổi số và các nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất khác theo chương trình, kế hoạch hoặc văn bản giao nhiệm vụ; nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách được ưu tiên tổ chức thực hiện; sản phẩm không phải thu hồi hoặc thực hiện lại cơ bản do sai sót chủ quan về thẩm quyền, căn cứ pháp lý, trình tự, thủ tục hoặc nội dung chuyên môn. 2. Kịp thời hướng dẫn việc thực hiện pháp luật; chủ động rà soát, xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý khó khăn, vướng mắc, bất cập; các đề nghị hướng dẫn thuộc phạm vi trách nhiệm được nghiên cứu, xử lý đúng thời hạn theo quy định, thời hạn được giao hoặc tiến độ xử lý công việc đã được xác định; nội dung trả lời đúng thẩm quyền và phù hợp quy định pháp luật; chủ động rà soát, hướng dẫn đối với vấn đề mới, vấn đề phát sinh phổ biến hoặc có cách

		hiệu, áp dụng chưa thống nhất; kịp thời xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý khó khăn, vướng mắc, bất cập. 3. Đổi mới phương pháp, cách làm hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng, tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ; tăng cường công khai, minh bạch, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số; thực hiện hoặc áp dụng phù hợp các giải pháp đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số theo chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ được giao hoặc yêu cầu thực tiễn; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả xử lý công việc, giảm thao tác thủ công, tăng cường kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu và công khai, minh bạch; đồng thời bảo đảm đúng quy định của pháp luật, chất lượng công việc và an toàn thông tin. Việc đánh giá căn cứ vào sản phẩm và hiệu quả thực tế, không lấy việc được công nhận sáng kiến ở một cấp cụ thể làm điều kiện bắt buộc.
6.	Đối với Vật liệu xây dựng	1. Hoàn thiện thể chế pháp luật trong lĩnh vực vật liệu xây dựng: Xây dựng Luật Quản lý, phát triển vật liệu xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành đúng tiến độ; gắn với việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cắt giảm thủ tục hành chính và điều kiện đầu tư kinh doanh. 2. Tăng trưởng sản xuất của ngành vật liệu xây dựng: Giá trị sản xuất ngành công nghiệp vật liệu xây dựng tăng bình quân $\geq 10\%$/năm. 3. Đẩy mạnh đổi mới công nghệ trong sản xuất vật liệu xây dựng: Nâng cao tỷ lệ dây chuyền công nghệ hiện đại, tự động hóa trong sản xuất vật liệu xây dựng. 4. Chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, ứng dụng kinh tế tuần hoàn để tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm ngành vật liệu xây dựng: Giảm phát thải CO₂; tăng sử dụng nhiên liệu thay thế, nguyên liệu thay thế; sản xuất vật liệu mới. 5. Thi đua, sáng kiến trong lĩnh vực vật liệu xây dựng: Đẩy mạnh sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.
7.	Đối với Nhà ở; thị trường bất động sản	Theo Phụ lục dự thảo Nghị quyết, chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê được giao cho 34 địa phương giai đoạn 2026 - 2030 và từng năm, cụ thể như sau:

		- Chỉ tiêu nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê phải hoàn thành giai đoạn 2026 - 2030: 931.414 căn; - Chỉ tiêu phải hoàn thành năm 2026: 130.967 căn; - Chỉ tiêu phải hoàn thành năm 2027: 175.140 căn; - Chỉ tiêu phải hoàn thành năm 2028: 184.703 căn; - Chỉ tiêu phải hoàn thành năm 2029: 209.044 căn; - Chỉ tiêu phải hoàn thành năm 2030: 231.560 căn.
--	--	--

Phụ lục II
DANH MỤC TIÊU CHÍ THI ĐUA ĐỐI VỚI CÁ NHÂN
(Kèm theo Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua
Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số”
giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ Xây dựng)

TT	Nội dung thi đua	
	Nội dung	Tiêu chí
1.	Về kỷ luật, kỷ cương, tinh thần trách nhiệm và phối hợp công tác	Gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ và của cơ quan, đơn vị; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong thực thi công vụ. Có tinh thần chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm. Tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin, hỗ trợ đồng nghiệp; chủ động tham gia các nhiệm vụ chung, nhiệm vụ liên ngành, liên đơn vị để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ được giao.
2.	Về thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn	1. Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao trong Phong trào thi đua Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030; bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Có ít nhất một nhiệm vụ hoàn thành trước thời hạn, có chất lượng cao hơn yêu cầu hoặc tạo chuyển biến rõ nét về hiệu quả công tác, góp phần thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển của Bộ, ngành. Đối với người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý: đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách hoàn thành và phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; có giải pháp cụ thể thúc đẩy tăng trưởng, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn lực. 2. Chủ động nghiên cứu, tham mưu xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật; đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn về thể chế, thủ tục và tổ chức thực hiện thuộc lĩnh vực được giao. Có giải pháp nâng cao chất lượng tham mưu, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; giảm thời gian xử lý công việc, giảm chi phí và các khâu trung gian không cần thiết. Không để xảy ra tình trạng chậm trễ, tồn đọng nhiệm vụ thuộc trách nhiệm cá nhân do nguyên nhân chủ quan. Có tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ đúng mực, tận tình, chuyên nghiệp; không gây phiền hà, sách nhiễu, không tự đặt ra yêu cầu, thủ tục trái quy định.

		3. Chủ động ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, dữ liệu số và các công cụ phù hợp để đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. Có sáng kiến, giải pháp, mô hình hoặc cách làm mới được áp dụng trong thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác, tiết kiệm nguồn lực hoặc giải quyết những vấn đề khó, phức tạp. Tích cực tham gia và thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về chuyển đổi xanh, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng và tài nguyên, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.
3.	Về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả thời gian làm việc, ngân sách, tài sản công và các nguồn lực được giao. Chủ động phát hiện, đề xuất và thực hiện các giải pháp phòng, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực trong phạm vi nhiệm vụ được giao. Không để xảy ra thất thoát, lãng phí hoặc sử dụng nguồn lực không hiệu quả thuộc phạm vi trách nhiệm cá nhân.
4.	Về kết quả và tác động của thành tích thi đua	1. Ưu tiên xem xét, biểu dương, khen thưởng đối với cá nhân có thành tích nổi bật, có sản phẩm cụ thể, có sáng kiến, giải pháp hoặc mô hình mới được áp dụng trong thực tiễn và mang lại hiệu quả rõ rệt; có đóng góp thiết thực vào việc hoàn thành các chỉ tiêu phát triển của Bộ; được tập thể ghi nhận và có khả năng nhân rộng. 2. Việc đánh giá kết quả thi đua phải căn cứ vào sản phẩm, tiến độ, chất lượng, hiệu quả và tác động thực tế của nhiệm vụ, gắn với chức năng, nhiệm vụ và vị trí việc làm của từng cá nhân; không bình quân, hình thức và không yêu cầu cá nhân thực hiện các chỉ tiêu vượt quá phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.